

Số: 1603857

|                                            | Sorento Plug-in Hybrid 1.6L<br>Signature (Nội thất Nâu) | BMW 320i Sportline LCI |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.499.000.000đ                                          | 1.529.000.000đ         |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                                         |                        |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700                                      |                        |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                                                    |                        |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                                                    |                        |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                                                     |                        |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2090                                                    |                        |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2650                                                    |                        |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                                                     |                        |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                                                      |                        |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                       |                        |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                        |                        |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                                         |                        |
| Loại động cơ                               | Xăng 1.6T + Motor điện                                  |                        |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1598                                                    |                        |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện),<br>261hp(kết hợp)    |                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện),<br>350Nm(kết hợp)   |                        |
| Hộp số                                     | 6AT                                                     |                        |
| Hệ thống dẫn động                          | Hai cầu (AWD)                                           |                        |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                                               |                        |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                        |                        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                                     |                        |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                                     |                        |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                              |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | n/a                                                     |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | n/a                                                     |                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | n/a                                                     |                        |
| Chế độ lái                                 | Eco/Sport/Smart                                         |                        |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand                                           |                        |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                                         |                        |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                           |                        |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                       |                        |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                       |                        |
| Đèn sương mù                               | LED                                                     |                        |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                     |                        |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                       |                        |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                       |                        |
| Cửa sổ trời                                | ●                                                       |                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                         |                        |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                       |                        |
| Chất liệu ghế                              | Da (nâu)                                                |                        |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                       |                        |

|                                      |                                   |
|--------------------------------------|-----------------------------------|
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                                 |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | -                                 |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                                 |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                 |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ● + sưởi vô lăng, sưởi hàng ghế 2 |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                                 |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3"                             |
| Màn hình HUD                         | ●                                 |
| Màn hình giải trí trung tâm          | AVN 10.25"                        |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                                 |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                 |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 2                                 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                                 |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                 |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                 |
| Khởi động từ xa                      | ●                                 |
| Hệ thống âm thanh                    | 12 loa Bose                       |
| Lấy chuyển số                        | ●                                 |
| Sạc không dây Qi                     | ●                                 |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                 |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                                 |
| Đèn trang trí nội thất               | ●                                 |
| Rèm che nắng                         | ●                                 |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | -                                 |

#### **AN TOÀN:**

|                                                 |                           |
|-------------------------------------------------|---------------------------|
| Số túi khí                                      | 6                         |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                         |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                         |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                         |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                         |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                         |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau               |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● ( hỗ trợ tránh va chạm) |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                         |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                         |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                         |
| Camera lùi                                      | Camera 360                |